

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43/2022/HS-ST**

Ngày: 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Quốc Quỳ

Bà Nguyễn Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 28/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá B và bà Nguyễn Thị Q; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (chấp hành xong bản án ngày 30/8/2011); bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện; có mặt.

2. Phan Thị N, sinh năm 1983; nơi ĐKTT: Thôn 14, xã H, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; nơi tạm trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Doãn T và bà Phạm Thị M; có 05 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Q Việt Nam;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liu Tzu Y - Tổng Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 6 N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bà Nguyễn Thị T,
2. Chị Đào Thị H.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Bá Đ làm công nhân tại phân xưởng 1 (bộ phận đổ bột) của Công ty TNHH Q Việt Nam, ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Trong thời gian từ ngày 18/7/2022 đến hết tháng 7 năm 2022, Đ làm ca đêm. Chiều tối ngày 20/7/2022, Đ đến công ty làm việc. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/7/2022, Đ đi đến khu vực kho nguyên liệu để lấy bột về làm, thấy phía bên trái cửa ra vào có một giá để hàng, trên giá có nhiều khuôn ép nhựa rèm bằng kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khuôn từ (10x12x11)cm đến (22x12x14)cm), nặng từ 14 đến 29kg. Đ nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu nên đã dùng xe kích kéo bằng tay có sẵn trong xưởng kéo đến khu vực để các khuôn ép, lần lượt bê 05 khuôn ép đặt lên xe rồi kéo ra để cạnh tường bao gần khu xử lý bụi của công ty, sau đó quay lại tiếp tục kéo 6 khuôn ra ngoài để ở gần 05 khuôn trước đó. Do tường cao nên Đ đến khu vực hành lang của kho nguyên liệu lấy giá đỡ hàng bằng gỗ kích thước (1,2x01x0,1)m có sẵn kê lên cạnh tường, lần lượt bê 11 khuôn ép ném qua tường bao ra đường bê tông tiếp giáp với công ty TNHH GFT Unique Việt Nam. Sau khi đưa được các khuôn ép ra ngoài đường, Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A02S lắp sim số 039.215.6411 gọi cho Phan Thị N (N đang ở nhà Đ) qua số điện thoại 0967.373.235. Đ bảo N đến để chở 11 khuôn ép đã trộm cắp về nhà, biết tài sản do Đ trộm cắp nên N lưỡng lự nhưng Đ thuyết phục thì N đồng ý. N điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ5-015.88 từ nhà Đ đến khu vực gần Công ty Q. Khi đến nơi, N gọi điện cho Đ để Đ chỉ đường vào chỗ để các khuôn ép. N lần lượt bê 6 khuôn ép lên xe rồi chở về nhà, sau đó tiếp tục quay lại chở 5 khuôn ép còn lại về cất giấu. Đến sáng cùng ngày, khi đi làm về Đ đặt 06 khuôn ép lên giá đèo hàng ở giữa xe mô tô biển kiểm soát 17N5-3732 của mình, N đặt 05 khuôn lên sàn xe (chỗ để chân) của xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ5-015.88 rồi lấy bao dứa phủ lên để tránh phát hiện, chở đến bán cho bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1969, ở thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình được 1.936.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp Đ và N đã chi tiêu hết.

Vụ thứ hai: Đêm 22/7/2022, Nguyễn Bá Đ làm ca đêm tại Công ty TNHH Q Việt Nam, Đ tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/7/2022, Đ dùng xe kích kéo tay có sẵn trong xưởng, đi đến khu vực giá để khuôn của kho nguyên liệu mà trước đó Đ đã trộm cắp 11 khuôn ép. Đ lần lượt bê 6 khuôn ép nhựa rèm bằng kim loại để lên xe kéo rồi kéo ra đặt tại bãi cỏ cạnh khu vực tường bao gần khu xử lý bụi. Sau đó Đ kéo xe quay lại tiếp tục bê 6 khuôn ép lên xe rồi kéo ra khu vực để 6 khuôn trước đó cất giấu. Đ lấy cỏ phủ lên các khuôn ép để tránh bị phát hiện, chờ cơ hội chuyển ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu.

Ngày 24/8/2022, lực lượng bảo vệ của Công ty TNHH Q phát hiện, trình báo. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện triệu tập Nguyễn Bá Đ lên làm việc, Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Công ty và cùng với Phan Thị N đem đi tiêu thụ. Cơ quan điều tra đã thu giữ 23 khuôn ép, xe mô tô biển kiểm soát 17N5-3732, xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ5-015.88, 01 điện thoại Sam Sung A02S và 01 điện thoại Oppo A55 của Đ và N.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Trị giá 11 khuôn ép nhựa rèm hình hộp chữ nhật bằng kim loại do Nguyễn Bá Đ trộm cắp ngày 21/7/2022 là 44.803.000 đồng. Trị giá tài sản của 12 khuôn ép nhựa rèm hình hộp chữ nhật bằng kim loại do Nguyễn Bá Đ trộm cắp ngày 23/7/2022 là 48.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Thanh Miện để xét xử bị cáo Nguyễn Bá Đ về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Thị N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Bá Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; Phan Thị N phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Bá Đ từ 40 - 43 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/9/2022. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị N từ 16 - 19 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước Xe máy điện BKS 17MĐ5-015.88, xe moto BKS 17N5-3732; 01 điện thoại di động Samsung A02S; 01 điện thoại Oppo A55. Tịch thu tiêu hủy 03 SIM điện thoại số 0946.178.327; 0392.165.411; 0967.373.234; trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí lệ phí số 97; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Bá Đ thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản: *Hành vi thứ nhất:* Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, Nguyễn Bá Đ trộm cắp 11 khuôn ép nhựa rèm bằng kim loại trị giá 44.803.000 đồng của Công ty TNHH Q Việt Nam ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; *hành vi thứ hai:* khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/7/2022, Nguyễn Bá Đ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 12 khuôn ép nhựa rèm bằng kim loại trị giá 48.000.000 đồng của Công ty TNHH Q Việt Nam nhưng chưa kịp mang ra khỏi Công ty để tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi của Nguyễn Bá Đ đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác đối với tài sản, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 92.803.000 đồng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi thứ hai, bị cáo Đ đã thực hiện đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa kịp mang số tài sản trộm cắp (12 khuôn ép nhựa rèm) ra khỏi khu vực quản lý của Công ty TNHH Q Việt Nam, nên Đ phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo Phan Thị N không hứa hẹn trước, biết rõ tài sản do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn cất giấu và tiêu thụ đối với tài sản mà Nguyễn Bá Đ trộm cắp vào ngày 21/7/2022, nên phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; trị giá tài sản N tiêu thụ trị giá 44.803.000 đồng, nên N phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ thực hiện 02 hành vi cấu thành tội phạm độc lập, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo đang mang thai nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình, mà lại phạm tội khi có cơ hội. Bị cáo N có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng, để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại đủ 23 khuôn ép mà Đ đã chiếm đoạt cho Công ty TNHH Q Việt Nam là đúng quy định. Đối với xe máy điện biển kiểm soát 17MD5-015.88, xe mô tô biển kiểm soát 17N5-3732, 01 điện thoại di động Sam Sung A02S gắn sim số 0946.178.327 và sim số 0392.165.411, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 gắn sim số 0967.373.234 của bị cáo Đ và bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đ bồi thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị T có hành vi mua 11 khuôn ép nhưng không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý. Các bị cáo đã trả lại số tiền 1.936.000 đồng cho bà T, bà T không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thị N.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Phan Thị N phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 28/9/2022

Xử phạt bị cáo Phan Thị N 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy điện BKS 17MĐ5-015.88, xe moto BKS 17N5-3732; 01 điện thoại di động Samsung A02S; 01 điện thoại Oppo A55; tịch thu tiêu hủy 03 SIM điện thoại số 0946.178.327; 0392.165.411; 0967.373.234.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị Nguyễn Bá Đ và Phan Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV CA huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Đức Chính**